

Bản án số: 40/2026/HS-PT

Ngày: 09 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Huy Lương.

*Các Thẩm phán:* ông Trần Văn San và ông Nguyễn Đức Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Ngô Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Mậu T.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mậu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Mậu T (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Mậu C và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2025 đến ngày 16/11/2025 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh N; có mặt.

**- Bị hại:** chị Lê Thị Hồng T1, sinh năm 2006; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2002; nơi cư trú: Phòng 620 CT9A, KĐT S, xã Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Lê Việt H, sinh năm 1983;

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985;
3. Anh Nguyễn Mậu D, sinh năm 1999;
4. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 2000.

Đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mậu T có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị Hồng T1, sinh năm 2006; trú tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình từ tháng 7/2023 đến cuối tháng 8/2025 thì chia tay. Quá trình yêu nhau T và chị T1 nhiều lần quan hệ tình dục và quay lại video để làm kỷ niệm. Sau khi chia tay T nhắn tin muốn quay lại nhưng chị T1 không đồng ý. Thìn lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu, biết chị T1 chuẩn bị lễ thành hôn với anh Nguyễn Việt A nên tìm mọi cách ngăn cản, đe dọa dùng video quan hệ tình dục đã quay gửi cho anh Việt A. Chị T1 chặn liên lạc, T tìm cách nhắn tin ép chị T1 phải bỏ chặn liên lạc và nếu không quay lại hoặc yêu người khác, T sẽ gửi video cho mọi người biết. Ngày 06/9/2025, T liên tục nhắn tin yêu cầu chị T1 phải trả tiền đồng thời yêu cầu anh Việt A và chị T1 đến xin lỗi, nếu không thì sẽ dùng video gửi cho gia đình, bạn bè biết. Thìn bắt chị T1 phải chuyển cho T số tiền 5.000.000 đồng, do sợ bị phát tán video chị T1 hứa với T ngày 10/9/2025 sẽ chuyển tiền. Đến hẹn chưa thấy chuyển tiền, T tiếp tục thúc giục chị T1 nếu không chuyển thì sẽ gửi video. Chị T1 chặn liên lạc, T nhắn tin thông qua ứng dụng Smart Banking, chị T1 phải bỏ chặn liên lạc để nói chuyện. Sau khi tự đối trừ các khoản chi tiêu trong quá trình yêu nhau, T xác định chị T1 nợ 3.000.000 đồng và ép chị T1 phải chuyển cho T ngay, nếu không Thìn sẽ gửi video cho mọi người. Do lo sợ, 17 giờ 30 phút ngày 11/9/2025 chị T1 dùng ví Ngân hàng “Zalo pay” số tài khoản 0986198351 của Ngân hàng Đ mang tên chị Lê Thị Hồng T1 để chuyển vào tài khoản số 9356889076 của Ngân hàng V mang tên Nguyễn Mậu T số tiền 2.500.000 đồng, thấy chưa đủ Thìn bắt chị T1 phải chuyển đủ, ngay sau đó chị T1 đã chuyển tiếp cho T số tiền 500.000 đồng. Ngày 28/9/2025 T tiếp tục nhắn tin và nói những lời xúc phạm và dọa sẽ không để chị T1 được yên khi đi xây dựng gia đình. Chị T1 và anh Nguyễn Việt A lo sợ ảnh hưởng đến lễ thành hôn nên đã đến Công an phường T, tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc và làm đơn đề nghị cơ quan Công an điều tra, làm rõ xử lý đối với Nguyễn Mậu T theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mậu T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 30-01-2026 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu T phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mậu T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 09-02-2026, bị cáo Nguyễn Mậu T làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính, gia đình bị cáo có người thân là liệt sĩ và có công với Cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, mẹ Việt Nam anh hùng, ông của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ khoản 2 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng

[1.1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mậu T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Bị cáo Nguyễn Mậu T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: trong thời gian quen biết và yêu nhau từ tháng 07/2023 đến tháng 8/2025, giữa Nguyễn Mậu T và chị Lê Thị Hồng T1 nhiều lần quan hệ tình dục và quay lại các video ghi lại cảnh quan hệ tình dục để làm kỷ niệm. Sau khi chia tay, bị cáo T biết chị T1 đã yêu người khác nên đã tìm cách liên lạc với chị T1 đe dọa sẽ dùng video có hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và chị T1 gửi cho người khác buộc chị T1 phải chuyển 3.000.000 đồng

cho bị cáo T. Ngày 11/9/2025, chị T1 đã dùng tài khoản ví Ngân hàng “Zalo pay” chuyển khoản cho T 2.500.000 đồng, thấy chưa đủ Thèn bắt chị T1 phải chuyển đủ, ngay sau đó chị T1 đã chuyển tiếp cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của chị T1, T đã rút tiền và sử dụng cho mục đích cá nhân.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Mậu T dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần đe dọa phát tán clip nhạy cảm, làm người bị hại sợ hãi, buộc phải chuyển tiền cho bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Xét, bị cáo phạm tội lần đầu, do thiếu hiểu biết pháp luật, trước khi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, không vi phạm pháp luật được Công an phường Đ xác nhận. Bỏ để bị cáo sức khỏe yếu, mẹ đẻ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính; gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, mẹ Việt Nam anh hùng và có người thân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo thể hiện khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mậu T;

Sửa bản án số 19/2026/HS-ST ngày 30-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về phần hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Mậu T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Mậu T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND – Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND– VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Đông Quang;
- UBND phường Tiên Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Huy Lương**